

**CÔNG TY TNHH TMDV
QUẢN LÝ NAM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14 /NS-DV

V/v công khai kế hoạch phòng ngừa, ứng
phó sự cố chất thải
Tòa nhà Phú Mỹ - 43MĐC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026.

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường Sài Gòn

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ vào thông báo số 34/TB-UBND ngày 12/3/2026 của UBND Phường Sài
Gòn về việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cơ sở.

Chúng tôi là: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quản lý Nam Sơn là đơn vị
quản lý Tòa nhà Phú Mỹ Tower số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp.HCM.

Căn cứ khoản 3, Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm
2022 của Chính phủ, Công ty chúng tôi xin gửi đến Ủy Ban Nhân Dân Phường Sài Gòn
kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cơ sở (đính kèm theo văn bản).

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQL TN43MĐC (để t/h);
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Hữu Nam

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢN LÝ NAM SƠN

**KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ
SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ**

Tên cơ sở: Tòa nhà Phú Mỹ Tower

Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, Tp.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2026

Phụ lục I

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

CÔNG TY TNHH TM DV
QUẢN LÝ NAM SƠN

Số: 15./KH-NS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Tòa nhà Phú Mỹ Tower số 43MĐC

I. Mở đầu

1.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

Việc lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải là yêu cầu rất quan trọng đối với doanh nghiệp, tòa nhà và các cơ sở sản xuất – dịch vụ. Dưới đây là những lý do cốt lõi:

- **Bảo vệ môi trường:** Ngăn ngừa nguy cơ rò rỉ, tràn đổ chất thải (đặc biệt là chất thải nguy hại). Hạn chế ô nhiễm đất, nước, không khí. Giảm thiểu tác động lâu dài đến hệ sinh thái và cộng đồng xung quanh.
- **Đảm bảo an toàn cho con người:** Tránh gây nguy hiểm cho nhân viên vận hành, cư dân và người dân lân cận. Hạn chế các rủi ro như: ngộ độc, cháy nổ, bùng phát dịch bệnh nghề nghiệp. Có quy trình rõ ràng giúp xử lý nhanh khi xảy ra sự cố.
- **Tuân thủ quy định pháp luật:** Là yêu cầu bắt buộc theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định liên quan. Tránh bị xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động hoặc truy cứu trách nhiệm. Là một phần trong hồ sơ môi trường (ĐTM, Kế hoạch BVMT, Giấy phép môi trường...).
- **Giảm thiểu thiệt hại kinh tế:** Phòng ngừa sự cố giúp giảm chi phí khắc phục hậu quả. Tránh gián đoạn hoạt động sản xuất – kinh doanh. Hạn chế chi phí bồi thường, xử lý ô nhiễm, khôi phục môi trường.
- **Nâng cao năng lực quản lý và vận hành:** Xây dựng quy trình ứng phó rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể. Giúp nhân sự chủ động xử lý tình huống khẩn cấp. Tăng tính chuyên nghiệp trong quản lý môi trường của đơn vị.
- **Tăng uy tín và hình ảnh doanh nghiệp:** Thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Tạo niềm tin với khách hàng, đối tác và cơ quan quản lý. Thuận lợi trong việc đấu thầu, hợp tác, phát triển bền vững.
- **Chủ động ứng phó tình huống khẩn cấp:** Có sẵn kịch bản xử lý cho các tình huống như: Tràn đổ hóa chất, rò rỉ nước thải chưa xử lý, cháy nổ liên quan đến chất thải nguy hại. Rút ngắn thời gian phản ứng, hạn chế hậu quả lan rộng.

- 1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
 - Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
 - Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
 - Thông tư 41/2025/BNMT: Hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

II. Thông tin chung

- 2.1. Thông tin chung về địa hình, địa lý tại khu vực cơ sở hoạt động.
- Tòa nhà PhuMy Tower có diện tích 1.756,2m², diện tích sàn xây dựng 16.353,63m². Tường bằng gạch dày 20cm, bê tông đúc, chiều cao từ 4 - 5m. Gồm 03 tầng hầm, 01 tầng trệt, 01 tầng lửng và 11 tầng lầu:
- Tầng hầm 1,2,3 (4.903,14 m².) gồm: khu giữ xe.
 - Tầng trệt: có diện tích 272m² gồm văn phòng.
 - Tầng lửng: có diện tích 432m² gồm văn phòng.
 - Tầng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11 có diện tích 7872m²: Văn phòng.
 - Tầng 12 có diện tích 741,2m² gồm: văn phòng và sân thượng.
 - Các hướng tiếp giáp:
 - ✓ Hướng Đông : Giáp Doanh nghiệp;
 - ✓ Hướng Tây : Giáp Doanh nghiệp;
 - ✓ Hướng Nam : Giáp khu dân cư;
 - ✓ Hướng Bắc : Giáp đường Mạc Đĩnh Chi
- 2.2. Thông tin chung về cơ sở:
- Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
 - Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Người đại diện: Ông Phan Công Thành Chức danh: Tổng Giám đốc
 - Đơn vị quản lý của tòa nhà: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quản Lý Nam Sơn
 - Địa chỉ: Tầng 1, 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Đại diện: Ông Vũ Hữu Nam Chức vụ: Giám đốc
 - Địa điểm hoạt động: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Địa điểm trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 0909554580.
 - Người liên lạc: Ông Trần Văn Nguyễn.
 - Giấy phép môi trường, giấy phép môi trường thành phần đã được cấp: Giấy phép môi trường số 158/GPMT-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần

được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Tòa nhà PVFCCo Tower” (nay là tòa nhà Phú Mỹ Tower).

- Quy mô, công suất, loại hình sản xuất: Tòa nhà chức năng là văn phòng làm việc, không có hoạt động sản xuất đặc thù.
 - ✓ Tần suất hoạt động: thường xuyên, 6 ngày/tuần.
 - ✓ Số lượng lao động tại Tòa nhà: Bộ phận quản lý: 11 người và nhân viên hoạt động bên trong Tòa nhà: 500 người.
- Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

Nguyên liệu dùng cho hoạt động tại Tòa nhà

Stt	Nguyên liệu	Mã CTNH	Dạng	Đơn vị tính	Lượng sử dụng	Nguồn phát sinh
01	Nước thải sinh hoạt		Lỏng	m ³ /ngày	22.42	Sinh hoạt
02	Rác thải sinh hoạt		Rắn	Tấn/ngày	0.25	Sinh hoạt
03	Nước rửa tay		Lỏng	Kg/năm	81	Sinh hoạt
04	Nước lau sàn		Lỏng	Kg/năm	68	Sinh hoạt
05	Vim		Lỏng	Lít/năm	70	Sinh hoạt
06	Javen		Lỏng	Lít/năm	800	Sinh hoạt
07	Nước rửa chén		Lỏng	Lít/năm	63	Sinh hoạt
08	NaHCO ₃		Rắn	Kg/năm	1.900	Sinh hoạt
09	Bóng đèn	160106	Rắn	Kg/năm	22	Sinh hoạt
10	Pin 2A và 3A	160112	Rắn	Viên/năm	8	Sinh hoạt
11	Rác công nghiệp thông thường (bán phế liệu cho cá nhân có nhu cầu)		Rắn	Kg/năm	50	Sinh hoạt
12	Giấy phế liệu (bán phế liệu cho cá nhân có nhu cầu)		Rắn	Kg/năm	20	Sinh hoạt

- Thông tin liên quan khác (nếu có).

III. Nhận diện, xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải

- 3.1. Xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải (mô tả chi tiết tên phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải).

Một số phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình phổ biến có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải tương ứng với nhóm chất thải:

- Đối với nhóm chất thải rắn: Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; bãi chôn lấp; hồ chứa bùn thải; hồ chứa hoặc bãi chứa bùn thải từ hoạt động khai thác quặng, tuyển làm giàu quặng; hệ thống xử lý chất thải:
 - ✓ **Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Phương tiện vận chuyển: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ rác thải sinh hoạt của nhân viên phát sinh tại khu vực văn phòng, nhà vệ sinh,... bao gồm hộp nhựa, vỏ chai, nylon, thức ăn thừa, giấy vệ sinh,... Tất cả chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực văn phòng sẽ được thu gom vào các thùng chứa và phân loại tại nguồn tại mỗi tầng, định kỳ vào lúc 15h00 hàng ngày đội vệ sinh sẽ thu gom từ tầng 12 xuống tầng Trệt và mang vào nhà chứa rác tại tầng Trệt.
- Khu vực: Công ty tiến hành thu gom 01 lần hàng ngày từ tầng 12 xuống tầng Trệt, được phân loại rác tại nguồn, lưu chứa vào thùng chứa chuyên dụng để riêng biệt tại mỗi tầng.
- Kho lưu chứa: Công ty bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, loại 660 lít/xe và có bánh xe tại nhà rác ở phía sau tầng Trệt.
- Hệ thống xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom 01 lần/ngày, chuyển giao cho đơn vị Công ty TNHH TM DV Môi trường Đô Thị Xanh thu gom, vận chuyển hàng ngày và xử lý theo đúng quy định.

✓ **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Khối lượng CTRCNTT phát sinh tại Công ty chủ yếu là thùng carton, giấy vụn văn phòng ... Công ty tiến hành thu gom hàng ngày, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu thu mua phế liệu (01 tháng bán 1 lần).

- Phương tiện vận chuyển: Do khối lượng rất ít, khối lượng CTRCNTT phát sinh tại Công ty chủ yếu là thùng carton, giấy vụn văn phòng Ban quản lý Tòa nhà (“BQLTN”), BQLTN tiến hành thu gom hàng ngày, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu thu mua phế liệu (01 tháng bán 1 lần).
- Khu vực: Tầng 1
- Kho lưu chứa: Không có, đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: phát sinh khá ít, ước tính khoảng 0,2 kg/ngày. Định kỳ hàng tuần được bơm thẳng lên bể phốt để tăng vi sinh, hàng năm Công ty ký hợp đồng hút hầm cầu, vận chuyển và xử lý theo qui định.
- Hệ thống xử lý chất thải: Công ty tiến hành thu gom hàng ngày, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu thu mua phế liệu (01 tháng bán 1 lần).

✓ **Chất thải nguy hại:**

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải nguy hại phát sinh từ khu vực văn phòng sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về khu vực lưu trữ tạm thời tại hầm B3, định kỳ xe bên đơn vị vào để thu gom 01 lần/năm. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh (GPMT:220/GPMT-BTNMT) đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, với tần suất thu gom 1 lần/năm hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.
- Khu vực: Chất thải nguy hại phát sinh trong Tòa nhà sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về kho lưu trữ tạm để đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Kho lưu chứa: tại tầng hầm B3
 - Thiết bị lưu chứa: Công ty bố trí các thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy cho từng mã chất thải nguy hại. Bên ngoài thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải nguy hại, đặc tính,...).
 - Diện tích 5 m² (Kích thước: 2m x 2.5m).
 - Thiết kế, cấu tạo của kho chứa chất thải nguy hại: vách thạch cao, mái tole, nền tráng xi măng. Bên trong có bố trí thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải nguy hại, đặc tính,...), trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy.
 - Bên ngoài kho chứa có biển cảnh báo về CTNH theo đúng quy định.
- Hệ thống xử lý chất thải: Trong quá trình hoạt động Công ty chuyển giao toàn bộ lượng CTNH phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. Công ty không tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng trong khuôn viên cơ sở và không xuất khẩu CTNH.
- Đối với nhóm chất thải lỏng: Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; hồ chứa nước thải; hệ thống xử lý nước thải: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa

✓ Nước thải sinh hoạt hàng ngày

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh sẽ xử được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tự chảy vào đường ống nhựa dẫn về bể thu gom + tách mỡ trước khi bơm nước thải xử lý tại hệ thống xử lý nước thải đặt tại tầng hầm B2 của Tòa nhà.
- Khu vực: Nhà vệ sinh bảo vệ, nhà vệ sinh khu vực văn phòng, nhà vệ sinh khu vực nhà xe, nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng, nhà vệ sinh khu vực bến cảng.
- Kho lưu chứa: Không có.
- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại hầm B2 với công suất 40 m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột B với hệ số K = 1,2 – QCVN 14:2008/BTNMT.

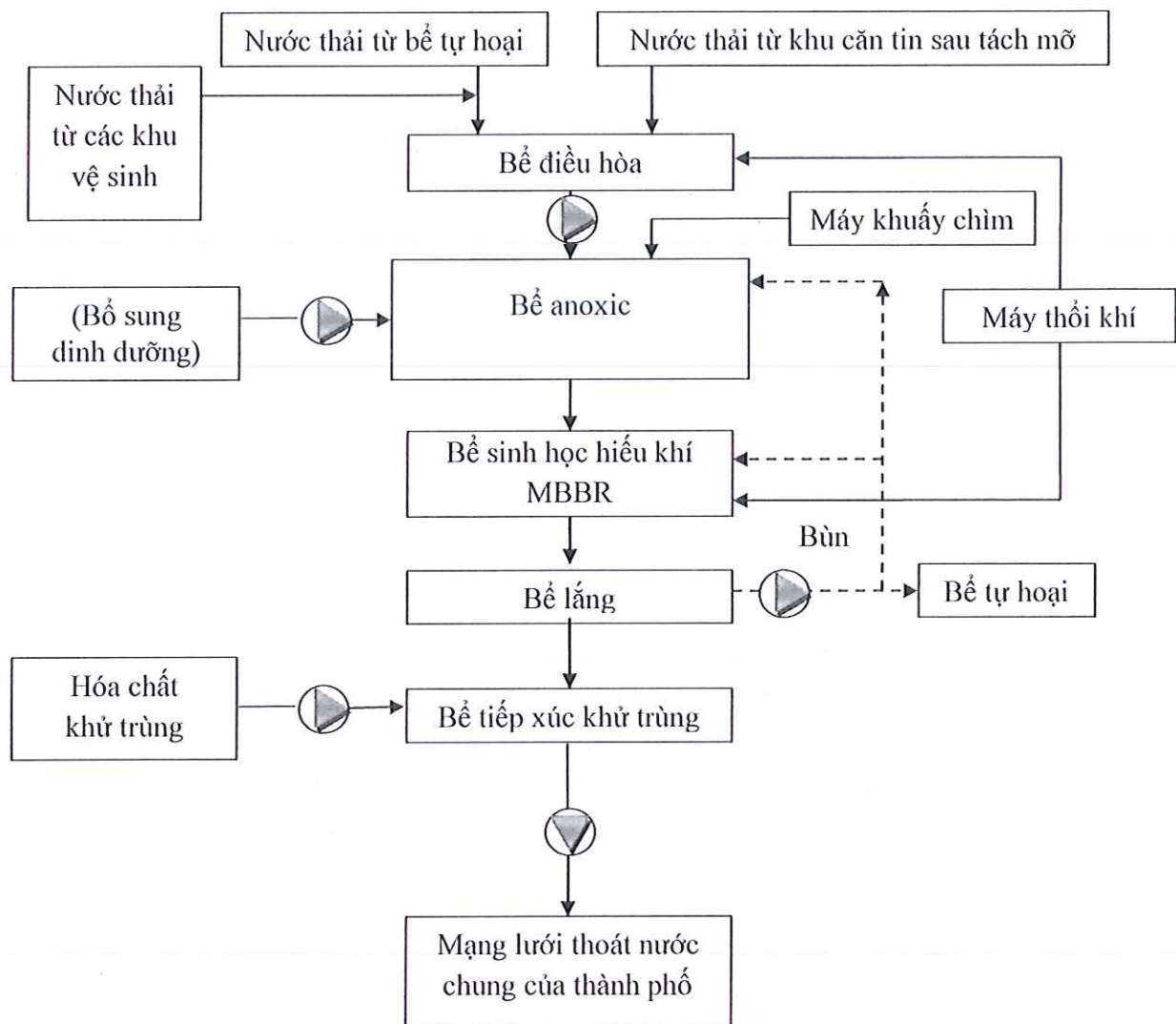
✓ Nước thải căn tin

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn của Công ty tự chảy vào đường ống dẫn về bể thu gom + tách mỡ trước khi bơm nước thải xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.
- Khu vực: Tầng 5 của Tòa nhà.
- Kho lưu chứa: Không có.
- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải căn tin phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tầng hầm B1 với công suất 40 m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột B với hệ số K = 1,2 – QCVN 14:2008/BTNMT.

✓ Hệ thống xử lý nước thải

- Khu vực: Trạm xử lý nước thải tại hầm B2.
- Kho lưu chứa: Bể tự hoại, bể thu gom + tách mỡ, bể điều hòa, bể Anoxic, bể Aerotank, bể lắng sinh học, bể khử trùng, bể tiếp xúc khử trùng.

▪ Hệ thống xử lý chất thải:

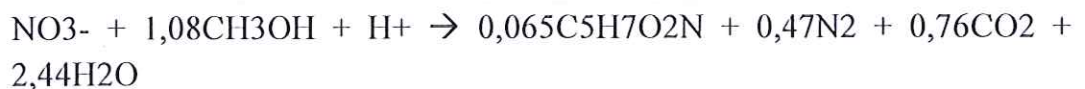


- Bể tự hoại: Tòa nhà có 01 bể tự hoại 3 ngăn bằng BTCT để xử lý sơ bộ nước thải phát sinh. Cơ chế hoạt động của bể tự hoại 03 ngăn: là lắng cặn và phân hủy kỵ khí cặn lắng. Trong bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và để thông các ống đầu vào, đầu ra khi bị nghẹt.
- Bể thu gom + tách mỡ: Tòa nhà có 01 bể thu gom + tách mỡ. Do nước thải dẫn về bể tách mỡ + thu gom có nước thải từ nhà ăn, bếp nấu của Công ty chứa một lượng dầu, mỡ tương đối lớn. Tại đây dầu mỡ được tách khỏi nước thải, hỗ trợ các công đoạn xử lý phía sau
- Bể điều hòa: Với thời gian lưu nước dài, bể bùn hoạt tính hiếu khí sẽ thích nghi trong thời gian ngắn. Nhằm tránh hiện tượng phân hủy kỵ khí trong nước thải, hệ thống phân phối khí sẽ được lắp đặt ở bể điều hòa. Bằng dòng khí cấp vào liên tục, nước thải được trộn đều, thành phần nước thải ổn định và điều kiện hiếu khí luôn được duy trì. Hệ thống đĩa phân phối khí được lắp đặt tại vị trí bể tiếp nhận và bể chứa bùn cũ, còn khu vực bể điều hòa cũ thì

không lắp đường ống khí để tránh khí vào trong máy bơm do sử dụng máy bơm trục ngang (thuận tiện cho quá trình vận hành và bảo trì).

- Bể Anoxic: Quá trình bùn hoạt tính hiếu khí tăng trưởng dính bám là quá trình xử lý các chất hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học và các chất dinh dưỡng (N, P, K) có trong nước thải bằng các loại vi sinh vật (vi khuẩn) hiếu khí cố định (tăng trưởng) trên giá thể dính bám (plastic, đá, ...) nhằm tăng nồng độ bùn (vi sinh vật) hoạt tính (VSS – Volatile Suspended Solid) dẫn đến tăng tải trọng chất hữu cơ (L_{org} , kg BOD/kg VSS.ngày đêm hoặc kg BOD/m³.ngày đêm) trên các công trình xử lý. Các vi sinh vật tại đây sẽ phân hủy các chất hữu cơ (ô nhiễm) để có năng lượng tổng hợp sinh khối của tế bào (tăng trưởng). Bể bùn hoạt tính hiếu khí tăng trưởng dính bám được thiết kế để thực hiện đồng thời (1) quá trình khoáng hóa các chất hữu cơ (BOD/COD) thành CO₂ và H₂O, kết hợp với (2) quá trình chuyển hóa chất dinh dưỡng, chủ yếu là các hợp chất nitơ, thành nitrate (NH₃ → NO₃⁻) dưới điều kiện hiếu khí, còn gọi là quá trình nitrate hóa (Nitrification) nhờ hoạt động của vi khuẩn Nitrisomonas. Do đó, nồng độ oxy hòa tan (DO – Dissolved Oxygen) là một trong những chỉ tiêu có ảnh hưởng quyết định đến khả năng xử lý nước thải của vi sinh vật, đặc biệt là vi khuẩn nitrate hóa. DO phải luôn cao hơn 4 mg/L. Vì vậy, hệ phân phối khí bằng đĩa thổi khí được lắp đặt trong bể để duy trì điều kiện hiếu khí phù hợp cho sự phát triển của vi sinh. Hiệu quả hoạt động của hệ thống phân tán khí trong nước có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng năng lượng và chi phí vận hành. Ngoài nồng độ oxy hòa tan, các điều kiện như pH, độ kiềm cũng cần được kiểm soát để tạo điều kiện tối ưu cho vi sinh vật hoạt động.

- Bể sinh học hiếu khí: Bể thiếu khí có nhiệm vụ thực hiện quá trình khử nitrat thành nitơ (NO₃⁻ → NO₂⁻ → NO → N₂O → N₂). Quá trình này gọi là quá trình khử nitơ (Denitrification) nhờ sự hoạt động của vi khuẩn Nitrobacter. Quá trình khử nitrate được thể hiện thông qua phương trình phản ứng sau:



Phương án cải tạo là kết hợp bể lắng đợt 2 và bể tiếp xúc thành bể anoxic với thể tích công tác tổng cộng là 13,1 m³, thời gian lưu nước là 7,8 giờ, duy trì mật độ vi sinh trong bể là 2.000 mg VSS/L. Bên cạnh đó, bổ sung vật liệu dính bám vào bể anoxic để tăng mật độ vi sinh vật trong bể. Nhằm tạo điều kiện thích hợp cho vi sinh vật phát triển. Chủ đầu tư lắp thêm 02 bơm định lượng để bổ sung nguồn carbon (rỉ đường) cho vi sinh vật thiếu khí sử dụng. Đồng thời, lắp máy khuấy để trộn đều nước thải và vi sinh vật trong bể.

- Bể lắng: Với mục đích tách cặn lơ lửng từ quá trình xử lý sinh học, bể lắng đợt 2 giúp làm giảm nồng độ SS nước thải sau xử lý. Do đó, tiến hành cải tạo hồ bơm nước thải sau xử lý hiện tại thành bể lắng đợt 2. Lắp đặt ống lắng trung tâm để phân phối nước thải vào ống, nước đi theo phương từ dưới lên, cặn lắng xuống đáy bể. Khi lượng bùn trong bể lắng đợt 2 tăng lên, để tránh

hiện tượng phân hủy kỵ khí gây nổi bùn, lắp thêm máy bơm bùn từ bể lắng đợt 2 sang bể tự hoại. Thời gian lưu nước trong bể lắng là 2,3 giờ. Hỗn hợp bùn nước sinh ra khoảng 0,2 – 0,3 m³/ngày với nồng độ VSS khoảng 4.000 mg/L nên không ảnh hưởng đến sự hoạt động của bể tự hoại.

- Bể tiếp xúc khử trùng: Chức năng chính của bể tiếp xúc là khử các vi sinh vật gây bệnh (coliform) ra khỏi nước thải nhờ các chất oxy hóa mạnh. Bể được thiết kế để tạo điều kiện cho hóa chất trộn hoàn toàn với nước, tăng khả năng tiếp xúc giữa vi sinh vật với chất oxy hóa. Trong quá trình cải tạo, bể tiếp xúc và bể lắng đợt 2 hiện tại đã được kết hợp thành bể anoxic nên phương án đề xuất là lắp đặt thêm bể tiếp xúc có thể tích là 2,31 m³ bằng inox SUS 304 dày 2mm. Thời gian lưu nước trong bể tiếp xúc là 1,2 h. Dung dịch Javel (NaOCl) được châm vào bể tiếp xúc bằng máy bơm định lượng để nước thải sau xử lý đảm bảo không còn các vi sinh vật gây bệnh (được tính trên giá trị MPN Coliform/100 ml). Trong bể tiếp xúc, tiến hành lắp hệ thống phân phối khí để xáo trộn đều nước và hóa chất khử trùng. Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường sẽ được bơm trực tiếp vào mạng lưới thoát nước của thành phố.

- Đối với nhóm khí thải:

✓ **Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông**

- Khu vực: Tại các tầng Trệt và tầng hầm B1, B2, B3
- Kho lưu chứa: Không có.
- Hệ thống xử lý khí thải: Để giảm thiểu các nguồn phát sinh ô nhiễm không khí tác động đến môi trường lao động và khu vực xung quanh, Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:
 - Đồ bê tông và xây dựng đường giao thông nội bộ dành riêng cho các phương tiện vận tải ra vào khu vực Tòa nhà để giao nhận hàng;
 - Các phương tiện giao thông, vận chuyển khi chạy trong Tòa nhà phải giảm tốc độ <5 km/h;
 - Sử dụng nhiên liệu xăng, dầu có hàm lượng lưu huỳnh 0,05%.
 - Đối với các phương tiện tới sửa chữa, bảo dưỡng tại Tòa nhà, tiến hành vận hành đúng tải trọng để giảm thiểu các khí thải độc hại phát sinh.

✓ **Bụi và khí thải từ máy phát điện**

- Khu vực: Tại tầng hầm B1.
- Kho lưu chứa: Máy phát điện được đặt trong phòng cách âm có kích thước 8m x 6m = 48m², vách được làm bằng tole soi lỗ bên trong có lớp bông thủy tinh dày 15cm.
- Hệ thống xử lý khí thải: Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải từ máy phát điện, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:
 - Máy phát điện được Công ty bố trí tại khu vực riêng. Máy phát điện chỉ được sử dụng khi có sự cố về lưới điện nên không được sử dụng thường

xuyên, do đó tác động đến môi trường không liên tục, chỉ trong thời gian ngắn. Do đó, Tòa nhà đã trang bị ống khói bằng sắt dày 4.0mm đường kính D250 có bọc lớp cách nhiệt dày 50mm được bọc bằng lớp tole tráng kẽm, cao 60m để phát tán khí thải ra môi trường.

- Máy phát điện không hoạt động thường xuyên, chỉ vận hành khi phát sinh sự cố. Số giờ phát thải ước tính dựa trên lượng dầu DO sử dụng là 1.900 lít trong năm 2025. Số giờ phát thải khoảng 18,24 giờ.

Khí thải	Lưu lượng khí thải năm 2025	Đơn vị
Khí thải máy phát điện công suất 1.400 KVA	87.105*	m ³ /năm
Khí thải ống khói nhà bếp	10.495.800**	m ³ /năm
Tổng phát sinh năm	10.582.905	m³/năm

✓ **Bụi và khí thải từ khói bếp nhà ăn**

- Khu vực: Tại nhà ăn tầng 5.
- Kho lưu chứa: Không có.
- Hệ thống xử lý khí thải: Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải từ bếp nhà ăn tầng 5, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau: Lắp đặt quạt hút bếp với công suất 3 phase 3.7kw, được kết nối bằng ống gió (tole tráng kẽm dày 1.2mm) kích thước 350mmx300mm với chiều cao là 30m để phát tán khí thải ra môi trường.

3.2. Dự báo về sự cố chất thải (dự báo chất ô nhiễm, chất thải rò rỉ, tràn đổ, phát tán ra môi trường khi xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; dự báo phạm vi, đối tượng chính bị tác động do sự cố chất thải; dự báo tình huống xảy ra sự cố bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở; có thể sử dụng các mô hình để dự báo phạm vi tác động).

Một số sự cố chất thải có khả năng xảy ra tương ứng với nhóm chất thải:

- **Đối với chất thải rắn:**

✓ **Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Phương tiện vận chuyển: Lật đổ 02 xe chứa rác 660 lít; bể bánh xe làm mất cân bằng thùng xe gây bụi, vỡ thùng làm phát tán chất thải ra môi trường, gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, cảnh quan công ty. Ngoài ra, chất thải rắn không được thu gom sẽ phát sinh ruồi, muỗi, chuột,... sẽ gây mất vệ sinh công nghiệp, làm ô nhiễm nguồn nước mưa chảy tràn.
- Khu vực, kho lưu chứa: Sụt, lún nền kho; bụi, vỡ các thiết bị lưu chứa chất thải; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.
- Hệ thống xử lý chất thải: Thực hiện chưa đầy đủ công tác bảo trì, bảo dưỡng, kiểm chuẩn và giám sát; bụi, vỡ các bể chứa, thiết bị của hệ thống xử lý chất thải; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.

- ✓ **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:** Chất thải rắn công nghiệp thông thường không được thu gom, xử lý đúng qui định sẽ gây ùn ứ trong kho chứa và dễ gây ra sự cố cháy nổ.
- ✓ **Chất thải nguy hại:** Chất thải nguy hại có các thành phần dễ gây cháy như: giẻ lau dính dầu nhớt, hóa chất,... sẽ dẫn đến nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ. Đối với các chất thải nguy hại là bao bì, thùng chứa bị dính bám hóa chất sản xuất khi xảy ra sự cố đổ vỡ sẽ gây sự cố hóa chất, cháy nổ, phát sinh hơi hóa chất ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe cho công nhân làm việc.
 - Phương tiện vận chuyển: Lật đổ xe; bể bánh xe làm mất cân bằng thùng xe gây bực, vỡ thùng làm phát tán chất thải ra môi trường, gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, cảnh quan công ty.
 - Khu vực, kho lưu chứa: Sụt, lún nền kho; bực, vỡ các thiết bị lưu chứa chất thải; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.
 - Hệ thống xử lý chất thải: Thực hiện chưa đầy đủ công tác bảo trì, bảo dưỡng, kiểm chuẩn và giám sát; bực, vỡ các bể chứa, thiết bị của hệ thống xử lý chất thải; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.
- **Đối với chất thải lỏng:**
 - ✓ **Sự cố tại bể tự hoại:**
 - Ống thông hơi bị tắc, áp suất trong bể cao bất thường, gây nổ nắp hồ gas, gây ảnh hưởng đến người lao động và phát tán mùi hôi ra môi trường xung quanh.
 - Khu vực, kho lưu chứa: Bực, đổ tường bể phốt; sạt, lở do thiên tai... gây đổ tràn, rò rỉ, phát tán chất thải ra môi trường.
 - ✓ **Sự cố vỡ đường ống thoát nước nhà vệ sinh:**
 - Đường ống thoát nước trong tòa nhà có thể bị nghẹt do gặp các vật như giấy, vải... có kích thước lớn bị lẫn vào trong đường ống thu gom nước, do nhu cầu sử dụng, áp lực nước lớn dẫn đến bể đường ống thoát nước nhà vệ sinh, làm phát sinh mùi cho các khu vực xung quanh và gây chạm chập các thiết bị điện.
 - ✓ **Sự cố rò rỉ bồn chứa dầu:** Nhà cung cấp dầu Diesel bơm nạp dầu vào tank chứa của nhà máy, trong lúc đang bơm thì ống dẫn dầu bị vỡ, làm dầu chảy tràn ra ngoài môi trường.
- **Sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động:**
 - Khu vực, kho lưu chứa: Do bơm bị hư dẫn đến nước thải tràn các bể chứa; sạt, lở do thiên tai... gây đổ tràn, rò rỉ, phát tán chất thải ra môi trường, ô nhiễm nguồn nước ngầm.
 - Hồ chứa nước thải: Vỡ bờ; rò rỉ; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.
- **Đối với khí thải:** Khi quá nhiều xe 02 bánh cùng hoạt động tại các tầng hầm, sinh ra nhiều khí CO₂, làm nhân viên thiếu khí O₂ có thể gây ngất xỉu hàng loạt.
- **Sự cố cháy nổ:**
 - Các nguyên nhân bao gồm:

- Cháy do dùng điện quá tải;
- Cháy cho chậm mạch điện;
- Cháy cho lệch pha: đấu nối các thiết bị điện trên cùng một pha mà không cân lại tải điện, dẫn đến cháy thiết bị đóng ngắt;
- Cháy do thiết bị điện không có tiếp địa;
- Cháy do thiết bị điện không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn Việt Nam;
- Cháy do đấu nối dây điện hoặc các thiết bị không đúng kỹ thuật;
- Cháy nổ do sét đánh.

- **Sự cố tai nạn lao động:**

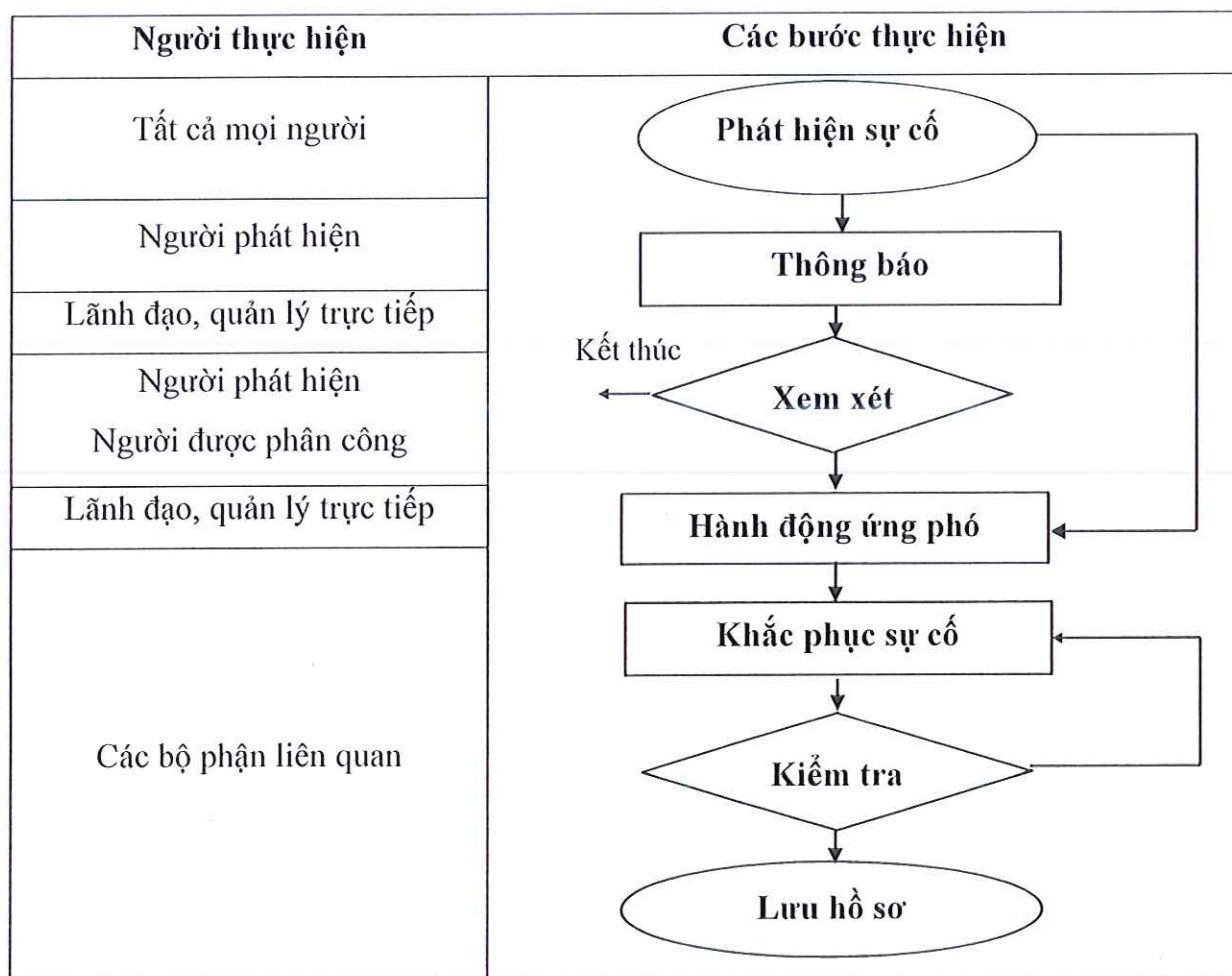
Tai nạn lao động có thể xảy ra đối với nhân viên do các nguyên nhân sau:

- Bất cẩn của nhân viên kỹ thuật trong quá trình vận hành máy móc, thiết bị và công việc như bảo trì thang máy, sửa chữa điện, yêu cầu cần 02 người phối hợp mà thực hiện chỉ có 01 người.
- Do không tuân thủ nội quy về an toàn lao động khi làm việc.
- Các thiết bị không có hệ thống bảo vệ hoặc bảo vệ không an toàn,...
- Tình trạng sức khỏe của công nhân không tốt dẫn đến thiếu tập trung khi làm việc.
- Do tính bất cẩn trong lao động hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của cán bộ công nhân viên trong giai đoạn hoạt động cũng có thể gây ra tai nạn đáng tiếc. Như vậy, nếu tai nạn lao động xảy ra sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe cũng như tính mạng của cán bộ, công nhân viên, khách hàng; Gây tổn thất lớn về tinh thần cho các gia đình có người gặp nạn.

- **Sự cố tai nạn giao thông:** Do trời mưa, đường dốc và ẩm ướt, khi nhân viên ra/vào Tòa nhà dễ trơn trượt, té ngã, dẫn đến tai nạn không mong muốn.

- 3.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải (mô tả chi tiết các biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải tương ứng đối với từng phương tiện vận chuyển, hạng 14 mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải đã triển khai tại dự án đầu tư, cơ sở).

Quy trình ứng phó sự cố:



Bước 1: Phát hiện sự cố

Sự cố sẽ được phát hiện thông qua việc kiểm tra các nguyên nhân gây ra các sự cố có thể xảy ra hằng ngày, hằng tuần.

Bước 2: Thông báo

Ngay khi phát hiện sự cố, nhân viên sẽ thông báo đến quản lý trực tiếp và ban lãnh đạo thông qua các kênh như: Báo cáo trực tiếp hoặc thông qua điện thoại...một cách nhanh nhất để đảm bảo sự cố không gây tác hại nghiêm trọng.

Bước 3: Xem xét

Khi nhận được thông báo về sự cố, quản lý trực tiếp phải xem xét, đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự cố và triển khai các biện pháp ứng phó. Tùy vào trường hợp cụ thể, nếu sự cố ngoài khả năng ứng phó của Công ty, quản lý trực tiếp phải Báo cáo cho Ban Lãnh đạo để được hỗ trợ nguồn lực ứng phó sự cố. Ngoài ra, nếu sự cố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty thì Công ty phải thông báo với các cơ quan quản lý địa phương để cùng phối hợp nguồn lực xử lý.

Bước 4: Hành động ứng phó

Sau quá trình xem xét mức độ nghiêm trọng của sự cố, quản lý trực tiếp sẽ phân công nhân sự nhà máy triển khai các biện pháp tạm thời để đảm bảo khắc phục sự cố. Đối

với các sự cố nghiêm trọng sẽ cần có sự chỉ đạo và hỗ trợ trực tiếp từ Ban Lãnh đạo hoặc cơ quan quản lý địa phương để đảm bảo sự cố được xử lý hiệu quả tránh gây hậu quả nghiêm trọng đến môi trường.

Bước 5: Khắc phục sự cố

Xác định nguyên nhân gây ra sự cố, để có phương án sửa, khắc phục cho phù hợp, hạn chế việc tái diễn sự cố tương tự trong tương lai.

Bước 6: Kiểm tra và lưu hồ sơ

Sau khi sự cố đã được khắc phục hoạt động trở lại. Hồ sơ cần được lưu lại và cập nhật vào phương án phòng ngừa sự cố hướng dẫn cho công nhân để không lặp lại các sự cố tương tự xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải rắn

✓ Chất thải rắn sinh hoạt:

- Các loại chất thải phát sinh được để trong các thùng chứa có nắp đậy, trang bị bao chứa cho mỗi thùng và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển định kỳ, tránh tình trạng lượng rác phát sinh tồn đọng tại Công ty.
- Trang bị xung quanh Tòa nhà thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy hạn chế mùi hôi và bánh xe để dễ di chuyển khi cần thiết.
- Bố trí vị trí đặt thùng đựng chất thải hợp lý, tránh khu vực xe ra vào thường xuyên và gần lối đi công nhân để tránh va quệt, gây đổ ngã.
- Chất thải rắn sinh hoạt thu gom định kỳ 1 lần/ngày, không để tồn đọng trong thùng quá lâu, gây nguy cơ tràn đổ ra ngoài, gây mùi hôi.

✓ **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:** Do khối lượng rất ít, khối lượng CTRCNTT phát sinh tại Công ty chủ yếu là thùng carton, giấy vụn văn phòng Ban quản lý Tòa nhà (“BQLTN”), BQLTN tiến hành thu gom hàng ngày, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu thu mua phế liệu (01 tháng bán 1 lần).

✓ Chất thải nguy hại:

- Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH. Bên ngoài có rãnh thu, gờ chắn chống tràn.
- Tất cả chất thải nguy hại phát sinh sẽ được phân loại tại nguồn.
- CTNH sẽ được lưu giữ tại các thùng chứa riêng có nắp đậy, có dán nhãn, dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được bảo đảm lưu giữ an toàn CTNH.
- Hướng dẫn nội quy an toàn về CTNH cho công nhân khi tiếp xúc, thu gom, vận chuyển và lưu giữ.
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom xử lý theo quy định tránh việc tồn đọng CTNH và phân tán ra môi trường xung quanh.

- **Biện pháp phòng ngừa sự cố bể phốt:**
 - Định kỳ hút hầm cầu 1 lần/năm
 - Định kỳ 6 tháng kiểm tra mực chất thải trong bể
 - Thường xuyên kiểm tra ống thông hơi.
- **Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động**
Các biện pháp phòng ngừa:
 - Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
 - Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
 - Không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước.
 - Định kỳ lấy mẫu tại đầu ra HTXLNT tập trung để kiểm tra chất lượng nước thải.
 - Thường xuyên theo dõi hoạt động, bảo dưỡng định kỳ của các máy móc, tình trạng hoạt động của các bể để có biện pháp khắc phục kịp thời.
 - Trong quá trình vận hành, nhân viên vận hành thường xuyên kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, vận hành xử lý nước thải theo đúng quy trình và nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn được thải ra môi trường.
 - Nhân sự vận hành hệ thống phải có trình độ chuyên môn và biết cách sử dụng các thiết bị để tránh sai sót trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.
 - Có kế hoạch kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống nhằm phát hiện kịp thời các thiết bị hỏng hóc, vì sinh hoạt động không hiệu quả hay các sự cố có khả năng xảy ra.
 - Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- **Biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố**
 - Nước bị rò rỉ, tràn đổ:
 - Thông báo ngay với cán bộ quản lý môi trường của Công ty.
 - Kiểm tra nguyên nhân gây tràn, rò rỉ để khắc phục ngay.
 - Hệ thống xử lý nước thải bị quá tải:
 - Bố trí máy bơm dự phòng.
 - Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống XLNT để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý, hệ thống van bị hư hỏng.
 - Khi công trình bị quá tải thường xuyên do tăng lưu lượng và nồng độ của nước thải thì nhân viên vận hành phải báo cáo với Cán bộ quản lý môi trường, Ban lãnh đạo Công ty để có biện pháp xử lý.
 - Sự cố liên quan đến thiết bị: hư hỏng, ngừng hoạt động
 - Thông báo ngay với cán bộ quản lý môi trường của Tòa nhà.
 - Luôn có máy bơm dự phòng và máy móc thiết bị có công suất tương đương để thay thế bơm và máy móc thiết bị xử lý nước thải khi có sự cố.
 - Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thiết bị hư thì thay thế và sửa chữa ngay.
- Định kỳ thực hiện duy tu, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước.

Hướng dẫn xử lý sự cố khi vận hành hệ thống xử lý nước thải:

Hạng mục	Sự cố	Nguyên nhân	Hành động sửa chữa/khắc phục
Đường ống	Tắc đường ống	Giá thể bị bể, không vệ sinh đường ống	Tăng cường kiểm tra vệ sinh
Bể điều hòa	Phát sinh mùi	Thiếu khí	Kiểm tra đĩa sục khí, kiểm tra van khóa
Bể hiếu khí	Bọt trắng nổi lên bề mặt bể	Tỉ lệ bùn thấp	Tăng bùn
		Nhiễm độc tính (thể tích bùn bình thường).	Tìm nguồn gốc phát sinh để xử lý
	Bùn có màu đen	Có lượng oxi hòa tan (DO) quá thấp (yếm khí)	Tăng cường sục khí.
	Bùn có chỉ số thể tích bùn cao	Lượng DO trong bể thấp	Kiểm tra sự phân bố khí và điều chỉnh
Bể thiếu khí	Có bọt khí ở một số chỗ trong bể	Thiết bị phân phối khí bị rò rỉ	Thay thế thiết bị phân phối khí
	Bùn nổi từng tảng trong bể	Máy khuấy trộn không đủ công suất, bùn vi sinh tuần hoàn về bể thiếu khí ít.	Ngưng cho nước thải vào các bể; Tắt sục khí bể vi sinh hiếu khí và máy khuấy tại bể thiếu khí. Để bể vi sinh lắng, khuấy 45 phút đến 1 tiếng sau đó bơm nước sau lắng
Bể lắng	Bùn đen trên mặt	Thời gian lưu bùn quá lâu	Loại bỏ bùn thường xuyên
	Có nhiều bông nổi ở dòng thải	Nước thải quá tải	Xây bể lớn hơn
	Nước thải không trong	Máng tràn quá ngắn	Tăng độ dài của máng tràn
Bể khử trùng	Bơm định lượng bị nghẹt hoặc không hoạt động	Khả năng lắng của bùn kém	Tăng lượng bùn trong bể hiếu khí
Bể chứa bùn	Bơm định lượng bị nghẹt hoặc không hoạt động	Bơm bị nghẹt hoặc bơm bị hỏng. Hết hóa chất trong bồn	Vệ sinh bơm định lượng
Bể chứa bùn	Bùn đen, có mùi hôi	Thời gian lưu bùn lâu	Loại bỏ bùn thường xuyên

- Biện pháp phòng ngừa sự cố vỡ ống nước thải nhà vệ sinh:

- Tiến hành thông bồn vệ sinh và ống dẫn để tiêu thoát chất thải từ khu vệ sinh. Thường xuyên hàng tuần kiểm tra các bồn cầu xem có bị lệch hoặc bung đai ốc ra không.
- Đặt các biển cảnh báo: không hút thuốc, không bỏ giấy vào bồn cầu, không leo trèo lên bồn cầu...

- **Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ bồn chứa dầu:**

Biện pháp phòng ngừa: Nhà cung cấp dầu Diesel bơm nạp dầu vào tank chứa của nhà máy, trong lúc đang bơm thì ống dẫn dầu bị vỡ, làm dầu chảy tràn ra ngoài môi trường.

- Khi bơm dầu vào bồn cần kiểm tra ống dẫn, khớp nối xem còn ron cao su hay không để đảm bảo độ kín. Kiểm tra khớp nối, ống dẫn có kiểm định hay không.
- Dầu được chứa trong bồn chứa dầu chuyên dụng, có gờ bao bằng để chống tràn đổ ra ngoài.

Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ bồn chứa dầu:

- Khi rò rỉ dầu ở mức nhỏ (chưa tràn ra ngoài gờ bao chống tràn):
 - Tìm mọi cách để ngăn chặn nguồn dầu rò rỉ. Làm thông thoáng khu vực xảy ra sự cố.
 - Phong tỏa khu vực xảy ra sự cố rò rỉ. Cắt cử người trông coi và cảnh báo cho mọi người cùng biết khu vực đó.
 - Ngăn cấm mọi nguồn lửa và tia lửa khi xảy ra sự cố rò rỉ.
 - Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm dầu chuyên dụng để để làm sạch khu vực dầu rò rỉ càng nhanh càng tốt, sau đó thu gom vào thùng chứa chuyên dụng để xử lý đúng quy định.
 - Không được cho dầu chảy lan vào hệ thống thoát nước mặt.
- Khi rò rỉ dầu lớn ở diện rộng (tràn ra ngoài hệ thống gờ bao chống tràn):
 - Cắt điện, ngừng các hoạt động xuất nhập, bơm chuyển dầu đến các nơi sử dụng.
 - Cô lập khu vực dầu rò rỉ. Chuẩn bị các phương án phòng cháy và chữa cháy.
 - Lên phương án bảo vệ khu vực sự cố, ngăn ngừa dầu loang rộng và thực hiện các phương án thu hồi xăng dầu tràn.

- **Biện pháp phòng ngừa sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:**

Biện pháp phòng ngừa:

- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị. Thực hiện đúng quy trình vận hành, các yêu cầu và thông số kỹ thuật của thiết kết trong quá trình vận hành hệ thống xử lý khí thải.
- Những người vận hành được đào tạo các kiến thức về: Nguyên lý và hướng dẫn vận hành an toàn các công trình xử lý, cũng như hướng dẫn cách xử lý các sự cố đơn giản, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.
- Thường xuyên kiểm tra và giám sát độ kín và độ bền của hệ thống xử lý bụi, khí thải cũng như các hệ thống đường ống dẫn, kịp thời sửa chữa khi có dấu hiệu hư hỏng.

Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi

- Khi hệ thống gặp sự cố, người vận hành sẽ kiểm tra và khắc phục sự cố. Nếu sự cố được khắc phục ngay tức thời thì tiếp tục cho hệ thống vận hành.

- Trong trường hợp không khắc phục được thì người vận hành thông báo đến trưởng bộ phận và trưởng bộ phận sẽ thông báo đến Ban Giám đốc Công ty để tìm cách khắc phục sự cố.

- **Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ**

Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ:

- Ban lãnh đạo và người lao động tại Công ty tích cực tham gia công tác PCCC.
- Thành lập đội PCCC cơ sở để chủ động phối hợp với cơ quan PCCC khi có sự cố xảy ra.
- Lắp đặt hệ thống PCCC và báo cháy tại khu vực văn phòng.
- Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy như: máy bơm, vòi xịt nước, bình CO₂, bình bột hóa chất tại khu vực văn phòng, nhà để xe, kho chứa. Các phương tiện chữa cháy được bố trí phân tán dần đều tại công ty rất dễ thấy, dễ lấy.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, tình trạng máy móc thiết bị điện.
- Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp Tòa nhà.
- Tổ chức định kỳ các buổi tập huấn, tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong vấn đề PCCC.
- Bố trí các sơ đồ thoát hiểm tại khu vực mọi người quan sát thấy.
- Thường xuyên kiểm tra các biển báo, biển cấm lửa, nội quy PCCC, phương tiện PCCC.
- Thường xuyên bảo trì hệ thống PCCC theo qui định pháp luật và kế hoạch của Tòa nhà đề ra.

Biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố cháy nổ:

- Khi phát hiện sự cố PCCC, phải tiến hành các bước sau:
 - Báo động cho mọi người đang hoạt động trong công ty và khu vực xung quanh (còi báo động).
 - Phát hiện sự cố cháy, nổ tai nạn sự cố, ngắt điện tại nơi xảy ra sự cố.
 - Sử dụng các phương tiện PCCC sẵn có để dập đám cháy.
 - Gọi điện báo lực lượng cảnh sát PCCC theo số điện thoại 114 và cá lực lượng địa phương hỗ trợ.
- Xác định nguồn cháy nổ và ngăn chặn, hạn chế nguồn sự lan rộng các khu vực lân cận.
- Huy động toàn đội viên đội CNCH sử dụng các phương tiện tại chỗ như: đèn pin, bình chữa cháy, cang cứu hộ, các phương tiện phá dỡ, mặt nạ phòng độc.... xác định vị trí, số người mắc kẹt trong tai nạn, sự cố, khắc phục sự cố
- Cứu người bị nạn kẹt trong khu vực tai nạn sự cố.
- Tiến hành xác định rõ vị trí nạn nhân trong khu vực xảy ra tai nạn, sự cố, đưa nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm trước khi lực lượng CNCH chuyên nghiệp đến. Trong trường hợp bất tỉnh, hôn mê hoặc bị hương ở chân, tay và các vết thương hở

thì tiến hành các bước sơ cấp cứu ban đầu trước khi chuyển đến các cơ sở y tế, khám chữa bệnh.

- Tham gia phân luồng giao thông để lực lượng chức năng có thể tiếp cận hiện trường. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khu vực xảy ra tai nạn, sự cố.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lực lượng chức năng.

Công trình, thiết bị và phương tiện cần thiết để ứng phó với sự cố môi trường

- Giao thông: Công ty có 1 cổng ra vào nằm trên đường Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, Tp.HCM, cổng tại công ty rộng 20m, đường giao thông nội bộ rộng 8m, thuận lợi cho các xe chữa cháy, phương tiện cứu chữa, ứng phó sự cố tiếp cận được Công ty khi có sự cố xảy ra. Các trục đường chạy xung quanh nhà rộng 12m.
- Phương tiện, vật tư và nhân lực: có 25 người thuộc đội PCCC cơ sở, có 44 bình bột, 44 bình CO₂, 12 bình bột 35kg.
- Đã thành lập tổ PCCC, tổ y tế, tổ hậu cần, tổ bảo vệ nhằm đảm bảo nhân lực cần thiết để ứng phó sự cố môi trường.
- Bố trí các bình chữa cháy, thiết bị báo cháy, đèn báo cháy tại Công ty.
- Bố trí phương tiện cứu nạn, cứu hộ tại chỗ như: Búa, rìu, xà beng, hộp sơ cấp cứu, mặt nạ, tủ thuốc cấp cứu, thang nhôm, đèn pin chiếu sáng....

Chương trình tuyên truyền, đào tạo phòng cháy chữa cháy 1 năm/lần

- Định kỳ hàng năm có thực hiện huấn luyện an toàn lao động.
- Định kỳ thực hiện diễn tập phòng cháy chữa cháy và huấn luyện an toàn PCCC tại Tòa nhà.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

Biện pháp phòng ngừa:

- Lắp đặt các biển cảnh báo, biển chỉ dẫn an toàn tại các khu vực nguy hiểm
- Ban hành quy định về An toàn – Sức khỏe – Môi trường
- Thường xuyên kiểm tra sự tuân thủ và chấp hành các nội quy Tòa nhà, nội quy PCCC, nội quy sử dụng thiết bị điện, nội quy gửi xe.
- Huấn luyện và đào tạo an toàn định kỳ đối với tất cả người lao động.
- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho tất cả nhân viên Công ty.
- Sắp xếp, bố trí các máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn và khoảng cách an toàn cho nhân viên làm việc.
- Tuân thủ các chế độ vận hành, bảo trì, sửa chữa máy móc, thiết bị sản xuất đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả.
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên trong Công ty.
- Trang bị tủ y tế tại dự án và các trang thiết bị sơ cấp cứu trước khi chuyển đến bệnh viện.

Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố tai nạn lao động

- Xác định loại TNLD/Sự cố: nhẹ, nặng, sự cố,...

- Giữ nguyên hiện trường.
- Sơ cấp cứu cho người bị tổn thương.
- Dừng tất cả công việc và máy móc, thiết bị và cô lập khu vực.
- Báo cáo cho cấp quản lý trực tiếp.
- Đưa người bị tổn thương đến bệnh viện.
- Phối hợp điều tra theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP.
- Khắc phục các điểm mất an toàn gây nên TNLD/Sự cố.
- Khắc phục các điểm mất an toàn gây nên TNLD/Sự cố.
- Chia sẻ TNLD/Sự cố đến toàn thể nhân viên.

- **Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông**

Biện pháp phòng ngừa:

- Đặt biển cảnh báo đi chậm.
- Đặt biển cảnh báo khi trời mưa.

Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố tai nạn giao thông

- Giữ nguyên hiện trường.
- Báo cáo cho các bộ phận liên quan và quản lý trực tiếp.
- Sơ cấp cứu nạn nhân.
- Đưa nạn nhân đến bệnh viện.

IV. Tổ chức ứng phó sự cố chất thải.

- 4.1. Xác định phương tiện vận chuyển (vị trí xảy ra sự cố), hạng mục, công trình xảy ra sự cố chất thải; nguyên nhân xảy ra sự cố chất thải.
- 4.2. Thực hiện khẩn cấp các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường.
- 4.3. Xác định loại, số lượng, khối lượng chất ô nhiễm bị phát tán, thải ra môi trường.
- 4.4. Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.
- 4.5. Thực hiện các biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động.
- 4.6. Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm.
- 4.7. Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải cho cộng đồng để phòng, tránh các tác động xấu từ sự cố chất thải.
- 4.8. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường báo cáo cấp trên trực tiếp.
- 4.9. Trường hợp phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường của sự cố môi trường vượt ra ngoài phạm vi cơ sở, đơn vị hành chính thì người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo ứng phó sự cố.
- 4.10. Báo cáo và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.
- 4.11. Các thông tin khác (nếu có).

V. Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố chất thải

5.1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở và các đơn vị bên ngoài hỗ trợ ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở.

Stt	Họ và tên	Bộ Phận	Số điện thoại	Vị trí được phân công
1	Vũ Hữu Nam	Giám đốc	0908768186	Chỉ huy chung, quyết định phương án ứng phó
2	Nguyễn Văn Quân	BQLTN	0949127137	Trực tiếp chỉ đạo công tác không chế sự cố
3	Đỗ Minh Thành	BQLTN	09822650420	Điều phối lực lượng, báo cáo cơ quan chức năng
4	Vũ Huy Cường	BQLTN	0387417862	Hướng dẫn sơ tán, điểm danh
5	Nguyễn Thanh Vũ	BQLTN	0967152424	Hướng dẫn sơ tán, điểm danh
6	Lê Văn Quyết	BQLTN	0983002896	Tham gia ứng phó sự cố
7	Phạm Văn Thịnh	BQLTN	0907951377	Tham gia ứng phó sự cố
8	Lê Thu Thủy	BQLTN	0914487287	Tham gia ứng phó sự cố
9	Nguyễn Thị Yên	BQLTN	0921526746	Tham gia ứng phó sự cố
10	Nguyễn Thị Hoa	BQLTN	0939370353	Tham gia ứng phó sự cố
11	Ngô Huy Nam	BQLTN	0763273668	Tham gia ứng phó sự cố
12	Trần Văn Nguyễn	BQLTN	0909554580	Tham gia ứng phó sự cố

- Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

Stt	Tên cơ quan	Họ và tên lãnh đạo cơ quan	Chức vụ	Số điện thoại
1	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH CÔNG AN TPHCM	Ông Trần Văn Hiếu	Trưởng phòng	028 39200996
2	Trạm Y tế phường Sài Gòn	Bà Lê Thị Thanh Trúc	Trưởng trạm Y tế	028 39153309
3	UBND Phường Sài Gòn	Ông Vũ Nguyễn Quang Vinh	Chủ tịch	028 3823 4223
4	Điện lực Sài Gòn	Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	1900545454

5.2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải (liệt kê tên thiết bị, số lượng phương tiện ứng phó sự cố chất thải; kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện ứng phó sự cố chất thải).

Tên phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố:

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Dụng cụ hút, xúc: xẻng, chổi, ky hút,...	6 Bộ	
2	Bao PE, PP	50 kg	
3	Dây cảnh báo, cọc tiêu, biển cảnh báo	4 Bộ	
4	Máy hút bụi	1 Cái	
5	Bộ đàm	6 Cái	
6	Máy phát điện dự phòng	1 Cái	
7	Bình chữa cháy bằng bột ABC 35kg	12 Bình	
8	Bình chữa cháy bằng bột ABC 4kg	44 Bình	

9	Bình chữa cháy bằng khí CO2 5kg	44 Bình	
10	Thùng đựng cát chữa cháy	3 Thùng	
11	Mũ chữa cháy ,cứu nạn cứu hộ	10 cái	
12	Quần/áo chữa cháy /cứu nạn cứu hộ	14 bộ	
13	Găng tay chữa cháy/ Cứu nạn cứu hộ	10 bộ	
14	Ủng chữa cháy/ Cứu nạn cứu hộ	10 bộ	
15	Mặt nạ phòng độc (Đáp ứng QCVN10:2012 BLĐTBVXH)	02 cái	
16	Đèn pin (độ sáng 20lm, chịu nước ipx4)	02 cái	
17	Rìu cứu nạn trọng lượng 2kg,	01 cái	
18	Xà beng một đầu nhọn, một đầu dẹp, dài 100cm	01 cái	
19	Búa 5kg thép các bon cường độ cao	01 cái	
20	Kìm cộng lực dài 60cm	01 cái	
21	Túi sơ cứu loại A(Theo thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6 thông tư bộ y tế)	01 bộ	
22	Cáng cứu thương(kích thước 186cm x 51cm x17cm, tải trọng 160kg)	01 cái	
23	Ống trượt thoát hiểm	06 ống	

Kế hoạch đầu tư mua sắm:

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ thông tắc	1 Bộ	
2	Găng tay chống hóa chất	2 Đôi	
3	Kính bảo hộ	10 Cái	
4	Bao PE, PP,	45 kg	

5.3. Nhiệm vụ của các bộ phận (cần mô tả cụ thể nhiệm vụ của từng bộ phận khi xảy ra sự cố như: Quan sát, thông báo, báo động; sơ tán người, tài sản; bảo đảm an ninh, trật tự; hậu cần, y tế...).

5.3.1 Nhiệm vụ của người phát hiện sự cố

Khi phát hiện sự cố:

- Lập tức nhấn chuông báo động hoặc tri hô cho mọi người xung quanh biết.
- Thông báo ngay cho cấp quản lý trực tiếp.
- Cung cấp thông tin chính xác về: khu vực xảy ra sự cố, loại sự cố, mức độ nghiêm trọng.

5.3.2 Nhiệm vụ của ban chỉ huy ứng phó sự cố

Khi tiếp nhận thông tin đầy đủ về xảy ra sự cố:

- Đánh giá sơ bộ về khu vực xảy ra sự cố: tính chất, quy mô,...
- Quyết định ra phương án ứng phó.

- Điều động đội ứng phó sự cố.
- Chỉ huy hiện trường trực tiếp để ứng phó sự cố.
- Tiến hành thông báo cho cơ quan chức năng: Ủy ban nhân dân Phường Sài Gòn, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công An TPHCM..... để nắm tình hình, giám sát triển khai ứng phó sự cố và chuẩn bị sẵn sàng phối hợp triển khai công tác ứng phó sự cố khi diễn biến phức tạp và vượt tầm kiểm soát của Cơ sở.
- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị, Công ty, người dân trong vùng khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố để chủ động ứng phó sự cố và khắc phục.

5.3.3 Nhiệm vụ của nhóm sơ tán người và tài sản

- Thực hiện theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.
- Hướng dẫn sơ tán nhân viên khu vực xảy ra sự cố tập trung ở khu vực tập kết an toàn.
- Xác định những thiết bị, vật tư, máy móc, tài sản quan trọng cần di chuyển kết hợp với bộ phận hành chính.
- Bàn giao người bị thương cho bộ phận y tế.
- Kết hợp nhóm bảo vệ điểm danh số lượng báo cáo cho ban chỉ huy ứng phó sự cố.

5.3.4 Nhiệm vụ của bộ phận Hành chính

- Hỗ trợ cung cấp vật tư, bao đựng.....để ứng phó sự cố.
- Hỗ trợ xe đẩy vận chuyển thiết bị, dụng cụ.

5.3.5 Nhiệm vụ của nhóm sơ cấp cứu

- Chuẩn bị túi sơ cấp cứu.
- Gọi xe cứu thương (nếu có).
- Sơ cứu ban đầu người người bị thương, bỏng,... do sự cố gây ra.
- Liên hệ trung tâm y tế gần nhất để hỗ trợ nếu sự cố nghiêm trọng.
- Lập hồ sơ theo dõi tình hình sức khỏe người bị nạn.

5.3.6 Nhiệm vụ của nhóm tham gia ứng phó sự cố

- Tiếp cận hiện trường, sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, thiết bị ứng phó sự cố.
- Cô lập sự cố, hạn chế sự cố lan rộng gây ảnh hưởng ra ngoài môi trường xung quanh.
- Thực hiện theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.

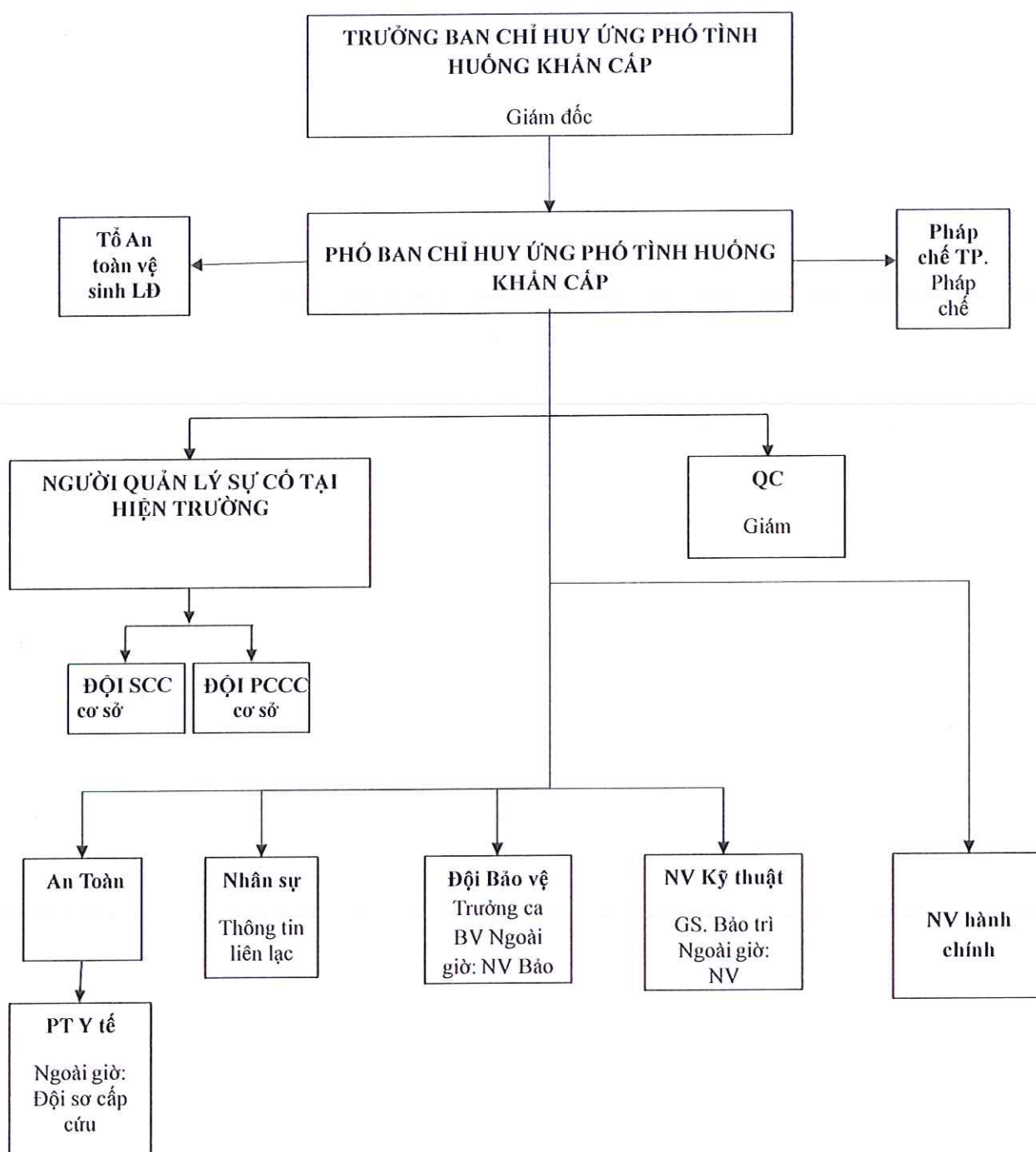
5.3.7 Nhiệm vụ của nhóm bảo vệ

- Khoanh vùng, ngăn không cho người không có phận sự vào khu vực xảy ra sự cố.
- Kết hợp nhóm sơ tán để hướng dẫn tập trung an toàn và điểm danh số lượng nhân viên.
- Hỗ trợ giữ trật tự an ninh, phối hợp với công an địa phương nếu sự cố nghiêm trọng.
- Bố trí lực lượng hướng dẫn cho đơn vị bên ngoài khi đến hỗ trợ.

5.3.8 Nhiệm vụ của tổ chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch ứng phó, phân công nhiệm vụ cụ thể theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.
- Đánh giá sơ bộ mức độ sự cố, xác định loại chất thải, phạm vi ảnh hưởng.
- Cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân và vật tư ứng phó sự cố
- Chỉ đạo khoanh vùng và cô lập nguồn xảy ra sự cố.
- Báo cáo ban chỉ huy ứng phó sự cố và thông tin cơ quan chức năng khi vượt quá khả năng ứng phó.

5.4. Tổ chức chỉ huy (địa điểm, thành phần, nhiệm vụ...).



Chú ý: Trong trường hợp khẩn cấp nhân viên kỹ thuật chịu trách nhiệm tình hình trong chờ gọi phụ trách đơn vị vào

- 5.5. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải.

Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế Tòa nhà tổ chức tập huấn/điễn tập các tình huống trong Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Cơ sở. Mỗi năm diễn tập một tình huống cụ thể trong kế hoạch.

VI. Kết luận và kiến nghị

- 6.1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.

- Về mặt pháp lý:
 - Kế hoạch được xây dựng phù hợp với Thông tư 41/2025/TT-BNNMT và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường
 - Nội dung kế hoạch bám sát quy mô, ngành nghề và đặc thù của Cơ sở.
 - Về mặt nguồn lực:
 - Cơ sở đã thành lập đội quản lý tình huống khẩn cấp.
 - Nhân viên được tập huấn/điễn tập định kỳ ứng phó sự cố.
 - Duy trì huấn luyện an toàn nội bộ/bên ngoài cho toàn thể nhân viên.
 - Về mặt tài chính:
 - Cơ sở có kế hoạch dự trù kinh phí hằng năm cho hoạt động diễn tập tình huống khẩn cấp.
 - Ban lãnh đạo hỗ trợ tạo điều kiện về ngân sách, nhân sự, thiết bị để diễn tập.
 - Về mặt cơ sở hạ tầng:
 - Có quy hoạch khu vực lưu trữ tạm thời chất thải sự cố
 - Có hệ thống PCCC hiện hữu và bảo trì bảo dưỡng định kỳ.
 - Có hệ thống nước mưa và nước thải tách biệt. Cách ly sự cố cơ bản đáp ứng yêu cầu.
 - Về mặt phối hợp bên ngoài:
 - Đã xác định danh sách cơ quan, đơn vị bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó (PCCC, Sở NNMT, UBND cấp Phường, trung tâm y tế, đơn vị xử lý chất thải).
 - Có ban hành quy trình ứng phó sự cố, thông báo, phối hợp khi sự cố vượt khả năng kiểm soát.
 - Về mặt khả năng ứng phó thực tế:
 - Đã có kế hoạch lường trước các loại sự cố có thể xảy ra (tràn đổ hóa chất, cháy nổ, tai nạn lao động, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải,...).
 - Có biện pháp phòng ngừa và phương án ứng phó cụ thể cho từng tình huống.
 - Cơ sở tạo điều kiện tổ chức diễn tập định kỳ đảm bảo tính thực tế.
- 6.2. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có) và cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo.
- 6.2.1 Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có)
- Từ thời điểm hoạt động đến thời điểm hiện tại, Cơ sở chưa có sự cố chất thải nghiêm trọng xảy ra. Tuy nhiên, Công ty cũng nhận định rằng:
- Công tác giám sát thường xuyên đóng vai trò rất quan trọng để phát hiện sự cố sớm.
 - Ý thức và kiến thức của người lao động là yếu tố quyết định mức độ ảnh hưởng của sự cố.
 - Phương tiện ứng phó sự cố phải được kiểm tra định kỳ và trong tình trạng luôn sẵn sàng.

- Lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp phải được đào tạo, diễn tập định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng và trong tư thế luôn sẵn sàng ứng phó sự cố.
 - Sự phối hợp với đơn vị bên ngoài kiểm soát sự cố nhanh hơn, hạn chế lan rộng.
- 6.2.2 Cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo
- Cơ sở cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật về quản lý chất thải và ứng phó sự cố theo TT 41/2025/TT-BNNMT và các văn bản liên quan.
 - Bố trí nguồn nhân lực, phương tiện để thực hiện theo kế hoạch.
 - Đào tạo, tập huấn, diễn tập định kỳ cho nhân viên về biện pháp phòng ngừa, xử lý sự cố.
 - Báo cáo nhanh và kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương khi có sự cố xảy ra.
 - Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế hoạt động, quy định mới.
 - Chủ động phòng ngừa là chính, ứng phó kịp thời, khắc phục triệt để.
- 6.3. Kiến nghị của cơ sở (nếu có).

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Phường Sài Gòn;
- Lưu: Ban QLTN 43 MDC.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Giám Đốc



Vũ Hữu Nam